TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2018/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 13 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Đức Th, sinh năm 1983.

Trú tại: Khối 1, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1984.

Trú tại: Khối 1, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức Th và chị Lê Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ tình cảm: Anh Phạm Đức Th và chị Lê Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận giao 02 con chung là Phạm Khánh V, sinh ngày 16/11/2007 và Phạm Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2009 cho anh

Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai đ- ợc cản trở.

- Quan hệ tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Đức Th và Lê Thị Khánh H như sau:

Anh Th có nghĩa vụ giao lại cho chị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền chênh lệch chia tài sản chung.

- Về án phí: Anh Phạm Đức Th và chị Lê Thị Thanh H thỏa thuận anh Th nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí thuận tình ly hôn .Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Th đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0000761 ngày 31 tháng 10 năm 2018. Trả lại cho anh Th 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện D;*
- *UBND thị trấn D, huyện D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

Trần Thế Kỷ